

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 22/8/2024
V/v Tranh chấp về hợp
đồng dân sự mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Pang Ting Suyl

Bà Trần Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ Q, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Bà Đinh Thị H (H1), sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bạch Thị A, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

“Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Mỹ Q, bà Đinh Thị H có mặt. Bà Bạch Thị A vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ Q** trình bày: Ngày 24/7/2023 bà **Phạm Thị Mỹ Q** có cho bà **Đinh Thị H** chót bán 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta với giá 42.000.000đồng/01 tấn, thành tiền là 84.000.000đồng, việc chót bán cà phê hai bên có viết hợp đồng kinh tế ngày 24/7/2023, sau khi ký hợp đồng thì bà **Q** đã giao cho bà **H** số tiền 84.000.000đồng, bà **H** có trách nhiệm giao cà phê cho bà **Q** vào ngày 30/12/2023. Đến thời hạn giao cà phê bà **H** không thực hiện nên bà **Q** khởi kiện yêu cầu bà **H** phải trả cho bà **Q** 02 tấn cà phê theo giá hiện nay là 129.000.000đồng/01 tấn, tổng cộng là 258.000.000đồng.

Ngoài ra, bà **Q** không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn bà **Đinh Thị H (HI)** trình bày: Bà **Đinh Thị H** không quen biết bà **Phạm Thị Mỹ Q** và bà **H** cũng không có cà phê để bán cho bà **Q**. Nhưng ngày 24/7/2023 bà **Bạch Thị A** là dì họ của bà **Đinh Thị H** có nhờ bà **H** đứng ra chót cà phê của bà **Q** giúp cho bà **A**. Bà **Q** và bà **A** thống nhất với nhau nên bà **H** đồng ý đứng ra chót cà phê giúp, ngày 24/7/2023 bà **H** có ký vào hợp đồng kinh tế để chót bán cho bà **Q** 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta với giá 42.000.000đồng/01 tấn, tại buổi ký giấy có cả bà **Bạch Thị A** chứng kiến, sau khi ký giấy xong thì bà **Q** giao cho bà **H** số tiền 84.000.000đồng, bà **H** cầm tiền đi về trước, còn bà **Q** và bà **A** ngồi lại nói chuyện với nhau. Sau đó, bà **H** đi làm tóc thì bà **A** có đến tiệm làm tóc nhận số tiền 84.000.000đồng có camme ra ghi hình việc bà **H** giao 84.000.000đồng lại cho bà **A**. Từ đó đến nay bà **Q** không đòi nợ bà **H** nên bà **H** tưởng bà **A** đã trả cà phê cho bà **Q**. Nay bà **Q** khởi kiện yêu cầu bà **H** phải trả 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta thì bà **H** không đồng ý vì bà **H** chỉ ký nhận giúp cho bà **A**.

Ngoài ra, bà **H** không còn yêu cầu gì khác.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Bạch Thị A** trình bày: Ngày 24/7/2023 dương lịch bà **Đinh Thị H** là cháu của bà **Bạch Thị A** hỏi bà **A** có quen ai để chót cà phê không thì bà **A** chỉ cho bà **H** đến gặp bà **Q**. Sau đó, bà **H** liên hệ trực tiếp với bà **Q** để thỏa thuận chót cà phê, bà **A** có đi cùng với bà **H** đến gặp bà **Q** thì bà **Q** cho bà **H** chót 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta với giá 42.000.000đồng/01 tấn, bà **Q** và bà **H** viết hợp đồng với nhau, bà **Q** giao tiền trực tiếp cho bà **H**. Bà **H** nhận tiền xong thì bà **H** đi về. Do trước đó bà **H** có vay tiền của bà **A** nên sau khi mang tiền về thì bà **H** có liên hệ với bà **A** để bà **H** trả

nợ cho bà **A** số tiền khoảng 40.000.000đồng. Bà **A** khẳng định ngày 24/7/2023 bà **A** không nhờ bà **H** chốt cà phê của bà **Q** như bà **H** khai, việc bà **H** chốt cà phê của bà **Q** thì bà **A** chỉ là người chứng kiến, không liên quan đến bà **A**, việc bà **H** đưa tiền cho bà **A** là bà **H** trả nợ cho bà **A**, phần tiền còn lại bà **H** làm gì thì bà **A** không biết. Vì vậy, bà **A** không có nghĩa vụ gì trong vụ án này nên bà **A** không có yêu cầu gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ Q** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà **Đinh Thị H** phải trả cho bà **Q** 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta, đủ độ chuẩn. Bị đơn bà **Đinh Thị H** đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà **Phạm Thị Mỹ Q**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Phạm Thị Mỹ Q**. Buộc bà **Đinh Thị H** phải trả cho bà **Phạm Thị Mỹ Q** 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta, đủ độ chuẩn.

Buộc bà **H** phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà **Q**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà **Bạch Thị A** vắng mặt. Nhưng bà **A** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bà **A** theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà **Phạm Thị Mỹ Q** cho rằng ngày 24/7/2023 bà **Q** có cho bà **Đinh Thị H** chót 02 tấn cà phê nhân khô loại Rôbusta với giá 42.000.000đồng/01 tấn, bà **Q** đã giao đủ cho bà **H** số tiền 84.000.000đồng, bà **H** có trách nhiệm giao cà phê cho bà **Q** vào ngày 30/12/2023. Đến thời hạn giao cà phê bà **H** không thực hiện nên bà **Q** khởi kiện. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 430 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tài liệu chứng cứ bà **Phạm Thị Mỹ Q** đi khởi kiện là bản gốc hợp đồng kinh tế ngày 24/7/2023 thể hiện bà **Q** có mua của bà **Đinh Thị H** 2.000kg (hai tấn) cà phê Rôbusta nhân xô niên vụ 2023-2024, với giá 42.000đồng/01kg, thành tiền là 84.000.000đồng, độ ẩm 15⁰, tạp chất tối đa 1 tạp, hạt đen vỡ tối đa 5.0%, bà **Q** đã giao đủ tiền cho bà **H** và hai bên thỏa thuận bà **H** sẽ giao cà phê vào ngày 20/12/2023. Bà **H** thừa nhận việc chót bán cà phê và có ký vào hợp đồng kinh tế ngày 24/7/2023. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà **H** khai bà **H** chót bán 2.000kg cà phê giúp cho bà **Bạch Thị A**, tại phiên tòa bà **H** lại khai bà **H** chót bán 1.000kg cà phê giúp cho bà **Bạch Thị A** còn chót bán 1.000kg cà phê là của bà **H** nhưng bà **H** đều không có chứng cứ chứng minh, còn bà **Phạm Thị Mỹ Q** không đồng ý theo ý kiến của bà **H**. Tòa án đã tiến hành làm việc với bà **Bạch Thị A** thì bà **A** không thừa nhận việc nhờ bà **H** chót cà phê giúp.

Xét thấy, người trực tiếp viết, ký vào hợp đồng kinh tế ngày 24/7/2023 và nhận số tiền bán cà phê 84.000.000đồng là bà **H**, tại phiên tòa bà **H** cũng đồng ý giao trả 2.000kg cà phê theo yêu cầu của bà **Q**. Quá trình giải quyết vụ án bà **Q** yêu cầu bà **H** trả 02 tấn cà phê quy ra thành tiền nhưng nay bà **Q** yêu cầu bà **H** trả bằng cà phê nên cần buộc bà **H** phải trả cho bà **Q** 2.000kg cà phê nhân khô, loại Rôbusta, đủ độ là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Q** nên buộc bà **H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc trả cà phê cho bà **Q**.

Giá cà phê ngày 22/8/2024 hai bên thống nhất giá 117.000.000đồng/01 tấn nên bà **H** phải chịu 11.700.000đồng (2000kg cà phê nhân khô loại Rôbusta thành tiền là 234.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 436 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ Q về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” đối với bà Đinh Thị H (H1).

Buộc bà Đinh Thị H (H1) phải giao cho bà Phạm Thị Mỹ Q 2.000kg (Hai ngàn kí lô gam) cà phê nhân khô, loại Rôbusta, đủ độ.

2. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị H (H1) phải chịu 11.700.000đồng (Mười một triệu, bảy trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Mỹ Q số tiền 6.450.000đồng (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Phạm Thị Mỹ Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004809 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2024) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ

ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang